



HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN THỰC HIỆN QUYỀN MUA VÀ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CHỨNG KHOÁN NVL PHÁT HÀNH CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

(Áp dụng đối với cổ đông hiện hữu là Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ)

GUIDE FOR DISCLOSE INFORMATION NVL SHARE SUBSCRIPTION AND RIGHTS TRANSFER

(Applies to existing shareholders who are Internal persons and Related persons of internal persons)

Các nội dung hướng dẫn sau đây áp dụng đối với cổ đông hiện hữu là Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va. Trong đó, Người nội bộ của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và Người có Liên quan là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

The following guidance contents apply to existing shareholders who are internal persons and related persons of internal persons of No Va Real Estate Investment Group Joint Stock Company, in which, an internal person of a public company as specified in Clause 45 Article 4 of the Law on Securities and a Related person is an organization or individual as specified in Clause 46 Article 4 of the Law on Securities.

Người nội bộ của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán:

Internal persons of public companies as prescribed in Clause 45 Article 4 of the Law on securities:

Người nội bộ của doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

Internal persons of an enterprise include the President of the Board of Directors or the Chairperson of the Board of members or the company president or members of the Board of members legal representative, general director (director), deputy general director (deputy director), financial director, chief accountant and persons holding equivalent positions elected or by the General Meeting of Shareholders or designated by Board of Directors, the Board of members or the company president. The chief and members of the Board of Controllers, members of the internal audit boards, secretaries, administrators and authorized spokespersons.

Người có Liên quan là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán:

Related persons are entities defined in Clause 46 Article 4 of the Law on Securities:

Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

Related persons are:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó/*An enterprise and its internal actors; a public fund or public investment company and its internal actors;*

- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó/ *An enterprise and any organization or individual that holds more than 10% of voting shares or stakes of such enterprise;*
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát/ *Any organization or individual that directly or indirectly supervises or is directly or indirectly supervised by another organization or individual; two organizations or individuals under the management of the same entity;*
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó/ *An individual and his/her biological parent, adoptive parent, father- or mother-in-law spouse, biological child, son- or daughter-in-law, sibling, brother- or sister-in-law;*
- đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý/ *A fund management company and the securities investment funds or investment companies under its management;*
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia/ *An organization or individual that is the representative of another organization or individual in a contract;*
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *Other organizations and individuals that are relevant persons as defined by the Law on Enterprises.*

1. Thời gian thực hiện quyền mua và chuyển nhượng quyền mua chứng khoán NVL phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu/ *Time period for share subscription and rights transfer of NVL shares offered to existing shareholders*

- Đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu phát hành thêm: Từ ngày 28/01/2021 đến ngày 22/02/2021
Time period for share subscription and payment: From 28/01/2021 to 22/02/2021
- Đăng ký chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 28/01/2021 đến ngày 08/02/2021
Time period for rights transfer: From 28/01/2021 to 08/02/2021

2. Thời gian thực hiện Công bố thông tin giao dịch quyền mua cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *Execution time Disclosure of trading of stock options of insiders and related persons of insiders*

Cổ đông là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ thực hiện quyền mua và/hoặc chuyển nhượng quyền mua thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, cụ thể:

Shareholders who are internal persons and related persons of internal persons disclose information on share subscription and rights transfer in accordance with Article 33 of Circular 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on securities market, specifically:

- Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch (ngày đăng ký thực hiện quyền mua/chuyển nhượng quyền mua) tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu Thông báo Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC (đính kèm Hướng dẫn này)/ *At least 03 working days before the expected transaction date (date of share subscription/rights transfer), internal persons and related persons of internal*

persons shall disclose information on the proposed transaction according to the form Notice of transaction in convertible bonds; rights to buy shares/fund certificates, convertible bonds of internal person and affiliated person of internal person provided in Appendix XIV of Circular 96/2020/TT-BTC (attached form).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (ngày kết thúc việc nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa trong trường hợp đăng ký thực hiện quyền mua), người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu Báo cáo Kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC (đính kèm Hướng dẫn này) *Within 05 working days from the transaction completion date (date of payment into the escrow account in case of rights exercise), internal persons and related persons of internal persons shall disclose information on transaction results and explain the reasons for failure to conduct the transaction or not fully fulfill the registered volume (if any) in the form Report on results of transaction in convertible bonds; rights to buy shares/fund certificates/convertible bonds of internal person and affiliated person of internal person provided in Appendix XVI of Circular 96/2020/TT-BTC (attached form).*

Chi tiết về các thủ tục thực hiện đăng ký quyền mua, đăng ký chuyển nhượng quyền mua, nộp tiền, Cổ đông vui lòng xem tại Thông báo của Công Ty ngày 27/01/2021, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty tại địa chỉ: Quan hệ Đầu tư - Công bố thông tin – Thông báo: <https://www.novaland.com.vn/quan-he-dau-tu/cong-bo-thong-tin/thong-bao>

The procedure's detail of *share subscription, rights transfer, payment, please read in the Company's Notice dated on January 27th, 2021, which is posted in the Company's website: Investor Relations – Disclose Information – Announcement:*

<https://www.novaland.com/vien-US/investor-relations/information-disclosure/announcements/>

Bao gồm/Include:

- Hướng dẫn Thực hiện quyền mua và chuyển nhượng quyền mua chứng khoán NVL/ *The guide for NVL share subscription and rights transfer;*
- Giấy Đăng ký đặt mua chứng khoán/ *The share subscription form;*
- Giấy Đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán/ *The proposal for right transfer;*

Mọi vấn đề vướng mắc, Quý cổ đông vui lòng liên hệ theo số điện thoại sau:

For any problems, shareholders please contact the following phone numbers:

SĐT cố định: 0906 35 38 38, số máy lẻ: 2547 – Trần Thị Kim Khuyên

Fixed telephone: 0906 35 38 38, ext: 2547 – Ms Tran Thi Kim Khuyen

Mẫu đính kèm:

Attached forms:

Mẫu Thông báo Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC) *Notice of transaction in convertible bonds; rights to buy shares/fund certificates/convertible bonds of internal person and affiliated person of internal person (according to the form provided in Appendix XIV of Circular 96/2020/TT-BTC)*

- Mẫu Báo cáo Kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC) *Report on results of transaction in convertible bonds; rights to buy shares/fund certificates/convertible bonds of internal person and affiliated person of internal person (according to the form provided in Appendix XVI of Circular 96/2020/TT-BTC).*

PHỤ LỤC XIV
THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG
CHÍ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI
CÓ LIÊN QUAN

APPENDIX XIV
NOTICE OF TRANSACTION IN INCONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN
THE COMPANY'S NAME/NAME
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số:

---oOo---
....., ngày... tháng... năm 2021.
....., month ... day year 2021.

THÔNG BÁO
THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG
CHÍ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI
CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES, CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange;*
- *No Va Land Investment Group Corporation*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:*

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp
/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại/*Telephone:* Fax:..... Email: Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company;

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund);

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person;

- Quốc tịch/Nationality;

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.;

- Địa chỉ thường trú/Permanent address;

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company;

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing the transaction with the internal person;

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any);

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: NVL

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3 / Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above:

.....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction of executing rights of purchase or convert bonds into shares;

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights or convertible bonds owned;

- Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights to purchase shares/fund certificates/convertible bonds owned currently;

7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right) or proportion of converting bonds into shares (in case of convertible bond trading); 89:7 (cổ đông sở hữu 89 cổ phiếu sẽ được mua thêm 07 cổ phiếu mới a shareholder who owns 89 shares will be entitled to have the right to purchase 07 new shares)

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred;

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/inherit/be

(donated/initial/transfer/be transferred); Mua theo điều kiện phát hành cổ phiếu của tổ chức phát hành/Purchase according to the issuer's rights offering conditions

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký giao dịch/ *Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered for trading;*

9. Giá trị chuyển nhượng dự kiến / *Expected transferred value;*

10. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/*Number of shares/fund certificates/ convertible bonds expected to hold after exercising the right to purchase or number of shares expected to hold after converting bonds into shares.*

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction;*

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time: từ ngày/from .../...../2021 đến ngày/to/...../2021.*

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCK/SSC;

- HOSE;

- Lưu: VT,

- Archive:;

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

REPORTING

**ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)

(Signature, full name and seal if any)

31/12/2021
10:00
V.V.

PHỤ LỤC XVI

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

APPENDIX XVI

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS; RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN
COMPANY'S NAME/NAME
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

---o0o---

Số:

..., ngày... tháng... năm 2021.
..., month ... day ... year 2021.

BÁO CÁO

KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Name of the public company/the securities investment fund management company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction.*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation.*
- Quốc tịch/*Nationality.*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue.*
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office.*
- Điện thoại/*Telephone.*Fax:.....Email:.....Website:.....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company.*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có) / *Position in the public company, the public fund management company on the date of trading registration (if any)* và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nếu rõ lý do) / *and on the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company (specify the reason) **

(*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/quỹ đại chúng) / *This item is only for cases when the deadline of the trading registration is unexpired, the person subject to registration is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company/public fund.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng) / *Information on internal person of the public company/public fund is the affiliated person of the individual/organisation executing the transaction (in case the trader is an affiliated person of internal person of the public company/public fund)*

- Họ và tên người nội bộ / *Name of internal person:*

- Quốc tịch / *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước / *ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú / *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ / *Telephone:*

Fax:

Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch / *Position in the public company, the fund management company on the date when individual/organisation mentioned in item 1 registers the transaction:...*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ / *Current position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ / *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có) / *Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch / *Securities code: NVL*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3 / *Trading accounts holding shares/fund certificates mentioned at item 3:*

.....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi giao dịch trái phiếu chuyển đổi; quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi / *Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the trading of convertible bonds, rights to buy shares/fund certificates, rights to buy convertible bonds: ... cổ phiếu/shares (tỷ lệ/ ownership percentage) ...*

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi) / *Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):*

7. Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch / *Number of rights to buy shares/fund certificates/convertible bonds before the transaction:*

8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu / *Percentage of exercising the rights to purchase or convert bonds into shares: 89:7 (cổ đông sở hữu 89 cổ phiếu sẽ được mua thêm 07 cổ phiếu mới / a shareholder who owns 89 shares will be entitled to have the right to purchase 07 more shares)*

9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/lặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng / *Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or*

number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred).

- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký thực hiện/Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds: ... quyền mua/rights to buy

10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of traded rights to buy for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đã thực hiện/ Number of executed rights to buy for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds): ... quyền mua/rights to buy

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/The value of executed transaction (calculated) on par value or issuing price).

12. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ Number of shares and certificates convertible bonds expected to hold after exercising the right to buy or number of shares expected to hold after converting bonds into shares: ... cổ phiếu/shares

13. Phương thức giao dịch/Method of transaction: Mua theo điều kiện phát hành cổ phiếu của tổ chức phát hành/ Purchase according to the issuer's rights offering conditions hoặc Thỏa thuận/Agreement

14. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: .../02/2021 (theo thời hạn nộp tiền trong thông báo của Công ty/according to the payment deadline in the Company's notice)

15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.

Nơi nhận:

- UBCK/SSC;
- HOSE;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**
**REPORTING ORGANISATION /INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)